

Số: 1865/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 13 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực chính sách người có công với cách mạng, sửa đổi bổ sung lĩnh vực người có công và phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH, ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 4576/QĐ-BQP ngày 06 tháng 11 năm 2022 của Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực chính sách người có công với cách mạng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực người có công; danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành và phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chính sách người có công với cách mạng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02 /2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Quyết định số 4576/QĐ-BQP ngày 06/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hải Hòa**

**Phụ lục I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI BỔ SUNG LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG, CHÍNH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH CAO BẰNG**

*(Kèm theo Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (02 TTHC)**

| STT                                                              | Tên thủ tục hành chính<br>(Mã số thủ tục hành chính)                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                   | Địa điểm thực hiện                                | Cách thức thực hiện                               | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ghi chú                                                                                                                          |
|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Lĩnh vực Chính sách người có công với cách mạng (02 TTHC)</b> |                                                                                                                                                                   |                                                                       |                                                   |                                                   |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                  |
| 1                                                                | Thủ tục tạm đình chỉ, chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi đối với người có công đã chuyển ra quy định tại khoản 2 Điều 118 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP<br><br>(1.011380) | 05 ngày làm việc (kể từ ngày phát hiện có dấu hiệu khai man, giả mạo) | Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng | - Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích. | Không       | - Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Ưu đãi người có công với cách mạng;<br>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;<br>- Thông tư số 55/2022/TT-BQP ngày 27/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. | Các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4576/QĐ-BQP ngày 06/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng |
| 2                                                                | Thủ tục sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công đã chuyển ra                                                                                 | - 42 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ                                | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh            | - Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích; | Không       | - Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                  |

| STT | Tên thủ tục hành chính<br>(Mã số thủ tục hành chính) | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                     | Địa điểm thực hiện                                                                        | Cách thức thực hiện                 | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     | (1.011382)                                           | sơ đầy đủ, hợp lệ). Trong đó:<br>+ Tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội 12 ngày làm việc.<br>+ Tại cơ quan, đơn vị có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung: 30 ngày làm việc. | Cao Bằng (Tòa nhà Bưu điện, đường Hoàng Đình Giông, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng) | - Dịch vụ công trực tuyến một phần. |             | - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;<br>- Thông tư số 55/2022/TT-BQP ngày 27/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. |         |

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (01 TTHC)**

| STT                                      | Tên thủ tục hành chính<br>(Mã số TTHC)                                   | Đã công bố tại Quyết định                                              | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                     | Địa điểm thực hiện                                                          | Cách thức thực hiện                                                         | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                | Ghi chú                                                                                        |
|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Lĩnh vực Người có công ( 01 TTHC)</b> |                                                                          |                                                                        |                                                                                                                                                                         |                                                                             |                                                                             |             |                                                                                                               |                                                                                                |
| 1                                        | Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ<br>(1.010801) | Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân | - 20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).<br>- Trường hợp quy định tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 26 Nghị định 131/2021/NĐ-CP: 10 ngày làm việc (kể từ | Nộp hồ sơ, trả kết quả tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | -Trực tiếp;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Qua Dịch vụ công trực | Không       | - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;<br>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của | - Sửa đổi: Địa điểm thực hiện.<br>- Các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố tại |

| STT | Tên thủ tục hành chính<br>(Mã số TTHC) | Đã công bố tại Quyết định | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                          | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                  | Ghi chú                                                                                        |
|-----|----------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                        | tỉnh Cao Bằng             | ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định).<br>- Trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ: 12 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được đơn đề nghị). |                    | tuyển một phần.     |             | Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. | Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. |

**Tổng số danh mục TTHC công bố:**

**03 TTHC**

**Trong đó: - Mới ban hành:**

**02 TTHC**

**- Sửa đổi, bổ sung:**

**01 TTHC**

**Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần:**

**02 TTHC**

**Phụ lục II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG**  
**VỚI CÁCH MẠNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  
**TỈNH CAO BẰNG**

*(Kèm theo Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

**Quy trình số: NCC-01**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC:**  
**“Thủ tục tạm đình chỉ, chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi đối với người có công đã chuyển ra**  
**quy định tại khoản 2 Điều 118 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP”**

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày, kể từ ngày phát hiện có dấu hiệu khai man, giả mạo.

| <b>Bước thực hiện</b>                 | <b>Nội dung công việc</b>                                                                                                                                       | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>  | <b>Thời gian thực hiện</b>                |
|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------|
| Bước 1                                | Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý                                                                          | Văn thư Sở                    | 04 giờ làm việc                           |
| Bước 2                                | Xem xét, xử lý, thẩm định hồ sơ                                                                                                                                 | Công chức Phòng Người có công | 24 giờ làm việc                           |
| Bước 3                                | Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt                                                                                                             | Lãnh đạo Phòng Người có công  | 04 giờ làm việc                           |
| Bước 4                                | Ký phê duyệt kết quả TTHC                                                                                                                                       | Lãnh đạo Sở                   | 04 giờ làm việc                           |
| Bước 5                                | Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, gửi kết quả cho cơ quan chính trị đơn vị trực thuộc Bộ nơi xác lập hồ sơ người có công trong Quân đội đề nghị xác minh, kết luận | Văn thư Sở                    | 04 giờ làm việc                           |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |                                                                                                                                                                 |                               | <b>40 giờ làm việc (05 ngày làm việc)</b> |

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC:****“Thủ tục sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công đã chuyển ra”**

- Thời hạn giải quyết: 42 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

| <b>Bước Thực hiện</b>                 | <b>Nội dung công việc</b>                                                                                                               | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>                                                          | <b>Thời gian thực hiện</b>            |
|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| Bước 1                                | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý                             | Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Lao động-TB&XH tại Trung tâm phục vụ hành chính công | 04 giờ làm việc                       |
| Bước 2                                | Xem xét, xử lý hồ sơ. Thẩm định hồ sơ (đối với trường hợp đủ điều kiện). Dự thảo văn bản kèm giấy tờ quy định gửi cơ quan có thẩm quyền | Công chức Phòng Người có công                                                         | 76 giờ làm việc                       |
| Bước 3                                | Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt                                                                                     | Lãnh đạo Phòng Người có công                                                          | 08 giờ làm việc                       |
| Bước 4                                | Ký phê duyệt                                                                                                                            | Lãnh đạo Sở                                                                           | 04 giờ làm việc                       |
| Bước 5                                | Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển văn bản cho cơ quan có thẩm quyền                                                                 | Văn thư Sở                                                                            | 04 giờ làm việc                       |
| Bước 6                                | Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung                                                                                          | Cục Chính sách, Bộ Quốc phòng                                                         | 240 giờ làm việc                      |
| Bước 7                                | Xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả đã có tại Bộ phận một cửa; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả          | Công chức tiếp nhận hồ sơ của Sở Lao động-TB&XH tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Không tính thời gian                  |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |                                                                                                                                         |                                                                                       | <b>(336 giờ làm) 42 ngày làm việc</b> |